

Bản án số: 135/2018/HS-PT

Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1983 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp 2A, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H (đã chết) và bà Huỳnh Thị S (còn sống); Có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; Nhân thân: Ngày 13/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Bất, giữ hoặc giam người trái pháp luật. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982 tại Đồng Tháp; HKTT: ấp 4, xã Th,

huyện T, Đồng Tháp và chỗ ở: ấp 2A, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Đưa đò; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (còn sống); Có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

3. **Thái Văn H (D)**, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp 2A, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn V (còn sống) và bà H (không rõ họ, năm sinh); Có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

4. **Vũ Đức Tr** (Tên gọi khác: Th), sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp 2A, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Viết Th (còn sống) và bà Phạm Thị Gi (còn sống); Có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

5. **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp 2A, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H (còn sống) và bà Lê Thị N (còn sống); Có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

6. **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: V), sinh năm 1980 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp 3, xã H, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trương Thị Qu (còn sống); Có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 08 giờ ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn L chở thức ăn gia súc sang trại chăn nuôi heo của gia đình, khi về ngang nhà của Nguyễn Văn K (địa chỉ ấp 2A, xã H, huyện T thì gặp K và Thái Văn H, Trang Văn Qu đang ngồi phía trước nhà, L dừng xe và vào uống nước cùng với K, H, Qu. Do đã chơi đánh bạc cùng nhau nhiều lần trước đó, nên cả nhóm rủ nhau vào nhà của K đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Một lúc sau thì có Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn C đến nhà K và cùng tham gia chơi. Dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 03 viên xí ngầu, 01 nắp chai sơn bằng nhựa có quần băng màu đen, 01 cái đĩa của L đưa cho K ngày trước đó và 01 tờ lịch có ghi chữ tài, xỉu và các con số là của K. Cách thức chơi là nhà cái bỏ các viên xí ngầu vào nắp của chai sơn úp lên đĩa rồi lắc đều, nếu khi mở ra đếm tổng số nút mặt trên cùng của 03 viên xí ngầu từ 04 đến 10 nút là xỉu, từ 11 đến 17 nút là tài. Nếu mặt trên cùng của cả 03 viên xí ngầu có số nút giống nhau từ 01 đến 03 là bảo xỉu, nhà cái sẽ thắng hết tất cả những người đặt tài, hòa với những người đặt xỉu; ngược lại nếu mặt trên cùng của cả 03 viên xí ngầu có số nút giống nhau từ 04 đến 06 là bảo tài, nhà cái sẽ thắng hết tất cả những người đặt xỉu, hòa với những người đặt tài. Số tiền mà mỗi người chơi tham gia đặt cược ít nhất là 10.000 đồng, nhiều nhất là 400.000 đồng. Chơi đến khoảng gần 10 giờ, thì Qu hết tiền nên nghỉ ngồi ngoài xem, xòng bạc tiếp tục chơi đến 10 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an huyện T tiến hành bắt quả tang K, L, Tr, H, N về hành vi đánh bạc, riêng C bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

L tham gia chơi đánh bạc và làm nhà cái ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Lúc đánh bạc trong người có số tiền 2.200.000 đồng và sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc. L chơi thua 400.000 đồng, còn lại số tiền 1.800.000 đồng cầm trên tay, lúc Công an vào bắt quả tang thì bỏ xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

H tham gia đánh bạc ngay từ đầu, lúc đánh bạc trong người có 5.200.000 đồng và sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc. Trong đó, lấy 200.000 đồng cầm trên tay để đặt, số tiền 5.000.000 đồng để ở nền gạch dưới chân. H chơi thắng được khoảng 500.000 đồng cầm trên tay, lúc Công an vào bắt quả tang thì bỏ xuống chiếu bạc và bị thu giữ cùng với số tiền 5.000.000 đồng.

K tham gia đánh bạc ngay từ đầu, lúc đánh bạc trong người có 700.000 đồng và sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc. Lúc chơi, do L bảo hai lần (bảo là 3 mặt của 3 hột xí ngầu giống nhau) nên có đưa cho K 100.000 đồng tiền xâu. K chơi thua hết tổng cộng là 650.000 đồng, còn lại 150.000 đồng bị thu giữ trên người lúc bắt quả tang.

Tr đến nhà K để lấy tiền của Qu thiếu là 2.000.000 đồng, thì gặp xòng bạc nên vào tham gia chơi. Tr sử dụng tất cả số tiền 2.000.000 đồng này mục đích đánh bạc. Tr chơi thua hết số tiền 1.750.000 đồng, còn lại 250.000 đồng bỏ xuống chiếu bạc lúc Công an bắt quả tang và bị thu giữ.

C đến nhà K thì gặp xòng bạc nên vào tham gia chơi. Lúc đánh bạc trong người có 500.000 đồng và sử dụng tất cả số tiền này vào mục đích đánh bạc. C chơi thắng được 200.000 đồng để chung với số tiền vốn 500.000 đồng, lúc bắt quả tang thì bỏ số tiền này trên chiếu bạc và bị thu giữ.

N đến nhà K thì gặp xòng bạc nên vào tham gia chơi. Lúc đánh bạc mang theo trong người số tiền 200.000 đồng và sử dụng tất cả số tiền này vào mục đích đánh bạc. N chơi thắng được 100.000 đồng để trong người và bị thu giữ cùng với số tiền vốn 200.000 đồng lúc bắt quả tang.

Qu tham gia đánh bạc ngay từ đầu, nhưng đã nghỉ trước khi Công an bắt quả tang. Lúc tham gia đánh bạc mang theo trong người 490.000 đồng, chơi thua hết 450.000 đồng, nên ngồi ngoài xem.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được, tổng số tiền mà các bị cáo và Qu sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (gồm 7.050.000 đồng thu trên chiếu bạc, 300.000 đồng thu trên người của N, 150.000 đồng thu trên người của K)

Về vật chứng:

- Thu trên chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 7.050.000 đồng; 01 (một) cái nắp bình sơn xịt màu đỏ có quần băng keo đen; 01 (một) cái đĩa bằng sứ dùng để lắc tài xỉu; 01 (một) tấm bìa lịch có đánh số dùng để chơi tài xỉu; 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) bộ Đô mi nô.

- Kiểm tra xung quanh hiện trường thu giữ: Tiền Việt Nam: 450.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Dream màu đen, không biển kiểm soát (của Vũ Đức Tr); 01 (một) xe mô tô Nouvo màu xám, biển kiểm soát 66N2-321x (của Nguyễn Văn N); 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu bạc, biển kiểm soát 66M1-198.2x (của Nguyễn Văn L); 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu

xanh, biển kiểm soát 66P1-356.5x (của Thái Văn H); 01 (một) xe mô tô Wave RS màu xanh, biển kiểm soát 66H6-698x (của Huỳnh Văn C); 01 (một) xe mô tô Dream màu nâu, biển kiểm soát 66H4-364x (của anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1976, địa chỉ ấp 2A, xã H, huyện T gửi ở nhà K)

- Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ: Của K tiền Việt Nam: 150.000 đồng; Của N tiền Việt Nam 300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen bạc; Của Tr: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280; Của H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; của L: 01 (một) điện thoại di động Nokia; của Qu tiền Việt Nam 40.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho:

- L: 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu bạc, biển kiểm soát 66M1-198.2x, 01 (một) điện thoại di động Nokia; H: 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 66P1-356.5x, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; N: 01 (một) xe mô tô Nouvo màu xám, biển kiểm soát 66N2-321x, 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu đen bạc; Tr: 01 (một) xe mô tô Dream màu đen không biển kiểm soát, 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280; C: 01 (một) xe mô tô Wave RS màu xanh, biển kiểm soát 66H6-698x; Qu: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar; Anh Nguyễn Ngọc D: 01 (một) xe mô tô Dream màu nâu, biển kiểm soát 66H4-364x.

Đối với Trang Văn Qu tuy có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, nên không xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Qu.

Đối với số tiền 450.000 đồng thu xung quanh chiếu bạc, các bị cáo đều không thừa nhận là tiền của mình, bị cáo K cũng không xác định đó là tiền của gia đình mình, quá trình điều tra không chứng minh được số tiền này các bị cáo có sử dụng vào mục đích đánh bạc hay không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H (D), Vũ Đức Tr (Th), Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N (V) đã phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) tháng tù. Thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ những ngày tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn K, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ những ngày tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn L, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Thái Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Huỳnh Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H, bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H, bị cáo C có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục hai bị cáo H, C.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Thái Văn H, Huỳnh Văn C mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), buộc các bị cáo Thái Văn H, Huỳnh Văn C phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Vũ Đức Tr 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tr.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đối với bị cáo Vũ Đức Tr, buộc bị cáo Vũ Đức Tr phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bằng tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn N, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản kháng nghị số 06/VKS-P7 với nội dung:

- Sửa phần áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thành Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N.

- Xem xét việc khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N để sung quỹ Nhà nước. Nếu trường hợp các bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập thì phải ghi rõ lý do trong bản án.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N không có kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H, Vũ

Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N, bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, xét mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà Tòa cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật vì Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nặng hơn so với Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 không đúng tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Theo Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập, trong trường hợp miễn khấu trừ phần thu nhập thì phải nhận định rõ lý do miễn trong bản án. Tại bản án sơ thẩm của Tòa án cấp huyện không buộc các bị cáo khấu trừ một phần thu nhập nhưng không nêu rõ lý do của việc miễn khấu trừ thu nhập. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 357 BLTTHS năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa điều luật áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với các bị cáo và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N để nộp ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp các bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập thì phải ghi rõ lý do trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 21/6/2017, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn C có hành vi lác tài xỉu ăn thua bằng tiền tại nhà bị cáo K tại ấp 2A, xã H, huyện T thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo N, K số tiền là 7.500.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo tội “Đánh bạc” là có căn

cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, việc sát phạt ăn thua bằng tiền của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 07 tháng tù và xử phạt các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn C mỗi bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc là phù hợp với hành vi, tính chất, nhân thân, vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng được truy tố và xét xử sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018. Qua so sánh, đối chiếu tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (khung khởi điểm hình phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm tù) có mức hình phạt nhẹ hơn Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (khung khởi điểm hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù). Áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo theo tinh thần Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì vụ án này phải được xét xử theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là chưa đúng, không đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Do đó, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp, sửa điều luật áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung.

[4] Đối với kháng nghị về việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, thu nhập không ổn định (có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh kinh tế khó khăn), các bị cáo đều có con nhỏ đã được nhận định trong bản án sơ thẩm, đồng thời trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không

khẩu trừ thu nhập trong thời chấp hành án cải tạo không giam giữ là có cơ sở. Do đó, không chấp nhận kháng nghị về vấn đề này.

[5] Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về áp dụng điều luật. Sửa phần điều luật áp dụng từ Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thành Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn C. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N. Các bị cáo Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N được miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Thái Văn H (D), Vũ Đức Tr (Th), Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N (V) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, trừ những ngày tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, trừ những ngày tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 24/6/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức Tr 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Thái Văn H, Huỳnh Văn C, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo Thái Văn H, Huỳnh Văn C, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 4.000.000 đồng; phạt bị cáo Nguyễn Văn L 4.000.000 đồng; phạt bị cáo Thái Văn H 3.000.000 đồng; phạt bị cáo Huỳnh Văn

C 3.000.000 đồng; phạt bị cáo Vũ Đức Tr 3.000.000 đồng; phạt bị cáo Nguyễn Văn N 3.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Thái Văn H, Vũ Đức Tr, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1- GĐKT1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
- TA-VKS-THADS H. T;
- Cơ quan CSĐT Công an H. T;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành